

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 29-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thắm
2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: Số 13, PDL, Phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc T

Địa chỉ: Số 5, HV, phường TB, quận NK, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc B

Địa chỉ: Số 1, ấp XM, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn H

Địa chỉ: Số 1, ấp XM, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Quốc T trình bày như sau: Vào ngày 18 tháng 01 năm 2019, bà Trương Thị Ngọc B có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Á tại Phòng Giao dịch Ninh Kiều thuộc Chi nhánh Cần Thơ, số tiền vay là 10.000.000đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu là 12%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 23,04% theo hợp đồng tín dụng

cho vay trả góp số 00865707.0134291801T19010 ký ngày 18/01/2019. Khi bà B vay nợ, ông Đặng Văn H có ký thỏa thuận bảo lãnh tín chấp cho khoản vay của bà B vào ngày 25/12/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp nhắc nhở, thông báo nhưng bà B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 03/8/2023 bà B còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 4.920.660 đồng, trong đó nợ gốc là 2.879.000 đồng, lãi trong hạn là 352.000 đồng, lãi quá hạn là 1.689.660 đồng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bà B và ông H trả ngay cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660 đồng, đồng thời yêu cầu bà B và ông H tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Trương Thị Ngọc B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Văn H vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà B và ông H.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngô Quốc T vắng mặt có yêu xét xử vắng mặt. Bị đơn Trương Thị Ngọc B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Văn H vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 335, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á đối với bà Trương Thị Ngọc B và ông Đặng Văn H. Buộc bà Trương Thị Ngọc B phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660 đồng, trong đó nợ gốc là 2.879.000 đồng, lãi trong hạn là 352.000 đồng, lãi quá hạn là 1.689.660 đồng. Bà B có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Đặng Văn H có nghĩa vụ trả thay cho bà B số tiền nợ tại Ngân hàng TMCP Đông Á.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đông Á cho rằng bà Trương Thị Ngọc B có vay tiền tại Ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn là Trương Thị Ngọc B có nơi cư trú tại ấp XM, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đông Á: Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bị đơn Trương Thị Ngọc B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đặng Văn H trả số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660đồng, trong đó nợ gốc là 2.879.000đồng, lãi trong hạn là 352.000đồng, lãi quá hạn là 1.689.660đồng. Yêu cầu bà B và ông H tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa trong hợp đồng tín dụng từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, Ngân hàng TMCP Đông Á đã nộp bản sao Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có bà Trương Thị Ngọc B ký với tư cách người vay, ông Đặng Văn H ký với tư cách người bảo lãnh vào ngày 25/12/2018 có xác nhận của Ban chấp hành Hội Phụ nữ thị trấn RG và UBND thị trấn RG; Bản sao hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865707.0134291801T19010 ký ngày 18/01/2019 trong đó bên vay là Trương Thị Ngọc B, bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đông Á; Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà Trương Thị Ngọc B và ông Đặng Văn H.

Bị đơn Trương Thị Ngọc B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đặng Văn H đã được tòa án thông báo về việc Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện ông, bà yêu cầu trả nợ vay, được triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến Tòa án không rõ lý do, tự mình từ bỏ quyền phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Xét số tiền nợ vay: Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà B và ông H trả số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660đồng, trong đó nợ gốc là 2.879.000đồng, lãi trong hạn là 352.000đồng, lãi quá hạn là 1.689.660đồng, đồng thời yêu cầu bà B và ông H tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả hết nợ. Đối với hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865707.0134291801T19010 ký ngày 18/01/2019 trong đó bên vay là Trương Thị Ngọc B, bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đông Á và bảng kê quá trình trả nợ thì số tiền nợ mà Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà B và ông H trả là phù hợp.

[3.2] Xét nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu buộc bà B và ông H trả ngay số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660đồng, trong đó nợ gốc là 2.879.000đồng, lãi trong hạn là 352.000đồng, lãi quá hạn là 1.689.660đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 25/12/2018 thì người vay tiền là bà Trương Thị Ngọc B, ông Đặng Văn H chỉ ký tên với tư cách người bảo lãnh, đồng thời tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865707.0134291801T19010 ký ngày 18/01/2019 chỉ có bà B ký tên bên vay, ông H không có ký tên vay tiền. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà B và ông H cùng trả nợ vay là chưa phù hợp. Vì theo nội dung thể hiện tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 25/12/2018 thì ông H chỉ có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà B khi bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á. Nội dung thỏa thuận này phù hợp với quy định về bảo lãnh theo quy định tại Điều 335 của Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy, ông Đặng Văn H chỉ có nghĩa vụ trả nợ khi bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ chứ không có nghĩa vụ trả nợ đồng thời với bà Hạnh như nguyên đơn yêu cầu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chỉ có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á đối với bà Trương Thị Ngọc B và ông Đặng Văn H. Buộc bà Trương Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660đồng, trong đó nợ gốc là 2.879.000đồng, lãi trong hạn là 352.000đồng, lãi quá hạn là 1.689.660đồng. Bà B có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số 000865707.0134291801T19010 ký ngày 18/01/2019 từ ngày 04/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á thì ông Đặng Văn H có nghĩa vụ trả thay cho bà B số tiền nợ tại Ngân hàng TMCP Đông Á.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là Trương Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 335, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á đối với bị đơn Trương Thị Ngọc B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Văn H.

Buộc bà Trương Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền nợ tính đến ngày 03/8/2023 là 4.920.660đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn sáu trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 2.879.000đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng), lãi trong hạn là 352.000đồng (ba trăm năm mươi hai ngàn đồng), lãi quá hạn là 1.689.660đồng (một triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi đồng). Bà Trương Thị Ngọc B có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số 000865707.0134291801T19010 ký ngày 18 tháng 01 năm 2019 từ ngày 04 tháng 8 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Trương Thị Ngọc B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thì ông Đặng Văn H có nghĩa vụ trả thay cho bà Trương Thị Ngọc B số tiền nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Ngọc B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004129 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, bị đơn là bà Trương Thị Ngọc B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Chúc Linh